

# Người Kể Phá Nổi Gã Rào, Loạn, Lập Dị

Từ bộ sưu tập của Nguyen Art Foundation, The Outpost mượn chọn và trưng bày tác phẩm của các nghệ sĩ hiện diện rõ nét trong những chuyển động nghệ thuật tại Hà Nội (từ sau Đổi Mới cho tới những năm của thập niên 2000). Giai đoạn này thường được nhìn nhận như buổi bình minh của nghệ thuật đương đại Việt Nam, với những chân dung thử nghiệm được nhiều người quan sát và nhà nghiên cứu quan tâm.

Triển lãm “người phá rào, kẻ nổi loạn và gã lập dị” để xuất một góc nhìn về những chân dung nghệ thuật giai đoạn này bằng cách không phân kì hay đọc tác phẩm theo nhóm tác giả (ví dụ như cách gọi Hanoi Triad!) mà đặt xếp tác phẩm theo những luồng thẩm mỹ, trong giới hạn lựa chọn tác phẩm thuộc bộ sưu tập Nguyen Art Foundation. Không tiếp cận chân dung nghệ sĩ như những trụ cột hay như những “mũi nhọn”, triển lãm cố gắng nương vào chính thao tác sáng tác và chất liệu để dẫn đường cho việc bố cục không gian trưng bày. Các chân dung tác giả, cùng nhau, kiến tạo nên không khí của một giai kỳ nghệ thuật. Các tác phẩm trong trưng bày đều ít nhiều gợi đến câu hỏi tự thân của sáng tạo: thế nào là nghệ thuật và thế nào là một người nghệ sĩ trong bối cảnh đời sống xã hội nhiều biến dịch.

Đồng thời, thay vì cung cấp văn bản giới thiệu về từng tác phẩm, giám tuyển đã lựa chọn việc ghi chép lại một số từ khoá, được chất lọc trong quá trình tìm hiểu về các tác phẩm. Cách tiếp cận này hy vọng sẽ mang đến một lối đọc mở hơn về những thực hành vốn đã được những diễn ngôn về quang cảnh nghệ thuật Việt Nam thời điểm đó ghi lại. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng mong muốn khán giả có thể chủ động đọc tác phẩm thông qua các thuật ngữ mà bạn cảm thấy phù hợp, hoặc đề xuất những từ vựng của riêng bạn.

## toàn cầu hóa | globalisation

Theo nghĩa rộng nhất, toàn cầu hóa là thuật ngữ dùng để mô tả sự kết nối và phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng của các nền văn hóa và kinh tế thế giới. Ở khía cạnh văn hóa, toàn cầu hóa là sự tăng cường liên kết, truyền lan các quan niệm, các hệ giá trị, thẩm mỹ bằng việc tiêu thụ và phổ biến những nền văn hóa khác nhau thông qua phương tiện truyền thông đại chúng và sự gia tăng của du lịch, trao đổi quốc tế. Điều này đã tạo điều kiện cho việc lan tỏa ý tưởng, phong cách cũng như sự học hỏi và tiếp biến lẫn nhau về xử lý kỹ thuật trong nghệ thuật. Mặt khác, việc du nhập các luồng thông tin từ bên ngoài cũng tạo ra những trạng thái thừa mứa, hay việc tiêu hoá thông tin một cách bề mặt trong lòng xã hội tiếp nhận nó. Sự nở rộ của các triển lãm lưỡng niên, các liên hoan, hội chợ nghệ thuật và xu hướng thực hành nghệ thuật đương đại đề cập trực tiếp đến các vấn đề toàn cầu là một số ví dụ về mức độ toàn cầu hóa nhanh chóng thể hiện trong nghệ thuật.

## đương đại | contemporary

Trong tương quan với nghệ thuật hiện đại, nghệ thuật đương đại là sự chuyển trọng tâm từ vẻ đẹp thẩm mỹ (aesthetic appearance/ aesthetic beauty) sang sự đề cao tính ý niệm trong tác phẩm. Ý niệm nghệ thuật trong tác phẩm đương đại mang sức nặng tương đương với kỹ thuật và sự tìm tòi, đổi mới hình thức. Bên cạnh tính ý niệm, các thực hành đương đại bước ra không gian bên ngoài xưởng nghệ sĩ, tương tác, phản hồi với môi trường xung quanh và các vấn đề xã hội. Theo đó là sự thay đổi của định danh nghệ sĩ và khán giả. Công chúng của nghệ thuật đương đại cũng mở rộng và đa dạng hơn, không nhất thiết chỉ là người thưởng lãm tác phẩm, do đó cách thức tiếp cận một tác phẩm nghệ thuật cũng vì thế mà thay đổi. Nghệ sĩ có thể sáng tác với nhiều chất liệu, loại hình và thậm chí sáng tác, thực hành nghệ thuật theo nhóm (in groups or collectives).

## tính vật chất | materiality

Trước đây, chất liệu sáng tác thường giới hạn là những chất liệu mang tính bền vững, những vật liệu cố định, quen thuộc. Với nghệ thuật đương đại, tính vật chất trong chất liệu sáng tác đã được nới rộng. Nghệ sĩ đương đại sáng tác với cả những chất liệu đời thường, phù du, biến chuyển, thay đổi liên tục, hay chấp nhận cả lỗi sáng tác phi chất liệu, phi vật thể. Vì thế mà hình hài cuối cùng của tác phẩm cũng hết sức đa dạng, ví dụ như các tác phẩm trình diễn có thể được lưu lại và trưng bày dưới dạng video art/ video tài liệu. Sự thay đổi quan niệm chất liệu trong sáng tác dẫn đến sự mở rộng của phương tiện nghệ thuật (medium). Từ phương tiện truyền thống như vẽ, đục, chạm, khắc, in ấn,... phương tiện trong nghệ thuật bây giờ có thể là quay, chụp, hành vi cơ thể, âm thanh, ngôn từ, internet, công nghệ, thuật toán,...

## công phu | technicality

Tác phẩm nghệ thuật từng được cho rằng phải hết sức công phu. Sự cố hữu trong cách hiểu về công phu như là các thao tác điều luyện, tuân thủ quy phạm, kỹ thuật chuẩn mực đã gián tiếp gạt đi những sáng tác mang tính thử nghiệm hoặc chệch khỏi “niêm luật”. Vì vậy, không chỉ với nghệ thuật đương đại khi các loại hình nghệ thuật ý niệm, sắp đặt, trình diễn,... mới xuất hiện, chúng ngay tức khắc bị phủ nhận vì người ta không nhìn thấy tính công phu trong đó, cho chúng là trò đùa hay phản nghệ thuật; mà ngay trong chính dòng chảy của nghệ thuật hiện đại, nhiều tác phẩm cũng không được công nhận không phải vì giá trị thẩm mỹ mà ở sự thiếu vắng tính công phu theo cách nhìn cổ hữu thông thường.

## ý niệm | conceptual

Sự chuyển đổi từ quan niệm tác phẩm nghệ thuật là một thực thể, một tạo tác thẩm mỹ sang việc chấp nhận tác phẩm có thể là một ý tưởng là sự hình thành ban đầu của thực hành nghệ thuật ý niệm. Có những đề xuất hiểu về tính ý niệm (khác với nghệ thuật ý niệm - conceptual art hay chủ nghĩa vị niệm - conceptualism) là sự chú trọng ngày càng nhiều vào khía cạnh ý tưởng của một tác phẩm thay vì chú trọng vào hình thức hay chất liệu vật chất. Nếu hiểu theo cách này, thì ngay cả với các tác phẩm không thuộc lối thực hành nghệ thuật ý niệm hay chủ nghĩa vị niệm, như sắp đặt, trình diễn,... cũng có thể mang tính ý niệm. Và có lẽ cách hiểu này cũng là nét tiếp biến đặc trưng của ‘ý niệm’ trong thực hành nghệ thuật đương đại khu vực Đông Nam Á, khác với khung phân loại và cách thức thực hành nghệ thuật ý niệm của phương Tây.

## chơi | play

“Một điều mới được tạo ra không phải nhờ trí tuệ, mà bởi bản năng chơi đùa thô thiển từ bên trong. Tâm trí sáng tạo thì chơi đùa với những gì nó yêu thích.” Carl Jung, Psychological Types (1921). Chơi là một hoạt động có tính sáng tạo, ở chỗ nó mang lại cho người chơi không gian để thể hiện bản thân một cách tự do ở các mức độ khác nhau. Chơi vừa là chấp nhận các quy tắc, thực hiện chúng theo yêu cầu, tính cách và cấu trúc của trò chơi, vừa là hành động tương tác một cách sáng tạo và ngẫu nhiên với thế giới, với bối cảnh, đồ vật. Ví thế, ở khía cạnh nào đó, chơi cũng là tạo ra một thế giới - thế giới ấy thể hiện tính sáng tạo, có tương tác, được chia sẻ nhưng vẫn mang đậm tính cá nhân. Với nghệ sĩ, sự chơi là những khoảnh khắc tự do ứng tác với chất liệu, ý tưởng, phom dạng cũng là trạng thái không thể thiếu và cần có trong quá trình thử nghiệm, sáng tác.

## chữ | text

Mối tương liên giữa chữ và nghệ thuật đã được hình thành từ lâu, qua nhiều thời đại, từ chữ đề trên tranh dân gian cho đến chữ trên tranh cổ động, và vẫn tiếp tục xuất hiện trong các sáng tác đương đại. Chữ được dùng trong các tác phẩm nghệ thuật với nhiều ý nghĩa biểu đạt khác nhau. Ngoài việc được dùng với mục đích thuần cung cấp thông tin như đề tên tranh, nêu thông điệp, khẩu hiệu,... chữ cũng được dùng để làm sáng tỏ và tái ngữ cảnh hóa bằng chữ cái mà chúng ta đã quá quen thuộc. Chữ là một phương tiện quan trọng đối với các nghệ sĩ đương đại, chữ dần trở thành chủ thể để tạo hình (dùng chữ như nét của hình, khối - không mang nghĩa) hoặc trở thành tiêu điểm của ý niệm. Các nghệ sĩ đã phi vật chất hóa và coi chữ là đối tượng nghệ thuật. Vết bắt chữ, chữ có khả năng kéo chúng ta bước vào tác phẩm nghệ thuật theo cách rất tự nhiên. Ta nhìn thấy chữ và không thể không đọc. Khán giả khi ấy không còn thụ động mà trở thành những tác nhân tích cực đối thoại trực tiếp với tác phẩm.

## tự học | self-taught

Quan niệm về nghệ sĩ thị giác phải là một người có chuyên môn, được đào tạo bài bản là quan niệm phổ biến và chiếm ưu thế. Nhưng không thể phủ nhận rằng luôn luôn có những chân dung nghệ sĩ tự học, hoặc chuyển rẽ từ lĩnh vực khác sang sáng tác. Sự xuất hiện của các nghệ sĩ tự học luôn chất vấn khái niệm thế nào là một nghệ sĩ trong tư cách sáng tác cùng với việc nhìn và đánh giá lại về tính hồn nhiên trong sáng tạo, cũng như sự tự do trong biểu hiện nghệ thuật.

## không gian | spatial

Không gian được đề cập đến ở đây không phải là không gian trưng bày (các bảo tàng, phòng tranh,...) mà là cách xử trí không gian nội tại của tác phẩm. Đó có thể là hình của các tác phẩm điêu khắc, sắp đặt. Với sự họa, không gian được dựng nên bằng phép phối cảnh, luật xa gần nhưng cũng có thể được làm phẳng bằng các nét, khối không phân đậm nhạt, không phân chính phụ. Với điêu khắc, sắp đặt, nghệ thuật ý niệm, không gian nhiều khi trở thành một thành tố của ý tưởng nghệ thuật, sản sinh ra các hình thức tác phẩm mới, mang tính biệt vị - được tạo thành và gắn với một không gian/ nơi chốn cụ thể.

## sự lệch | divergence

Sự lệch ở đây không phải là lệch lạc, sai chệch theo nghĩa tiêu cực, mà biểu thị ý nghĩa về những gì không dễ phân loại, gọi tên hay dán nhãn theo cách đánh giá thông thường. Một số cá nhân vẫn sáng tác và thực hành không theo một trường phái nào hoặc rất khó để phân loại “vừa vặn” chỉ trong một tên gọi. Một số tác phẩm, mang tính phẩm của các nghệ sĩ thậm chí lệch khỏi trường sáng tác của chính họ, mang tính thần khác hẳn với dòng tác phẩm mà họ được nhìn nhận, định hình. Sự lệch đôi khi cũng xuất hiện ở những cá nhân không tạo tác ra tác phẩm mà kiến tạo sinh môi, khoảng không cho chuyển động nghệ thuật được hiện diện. Sự riêng lệch này có lẽ luôn có và là đặc thù của nghệ thuật, bởi sự sáng tạo thì luôn luôn tìm cách nới rộng mọi định danh, làm lung lay những ổn định mang tính thiết chế.

## châm biếm | satire

Châm biếm là một phương cách sáng tác bộc lộ sắc thái giễu nhại, mỉa mai đầy trào phúng của nghệ sĩ về các hiện tượng đời sống mang tính thời sự. Có rất nhiều nghệ sĩ đương đại xử lý sự mỉa mai trong các chủ đề xã hội, kinh tế, chính trị và các chủ đề khác. Sự châm biếm có tác động thúc đẩy diễn ngôn phê phán, đồng thời đặt câu hỏi về ranh giới và quy ước giữa nghệ thuật và xã hội. Điều này không chỉ mang sắc thái tiêu cực mà nó còn là cách nhìn hiện thực đầy dí dỏm của nghệ sĩ.

## biểu hiện hội họa | pictorial

Biểu hiện hội họa là sự tuân thủ, sử dụng các kỹ thuật, phương pháp và nguyên tắc đặc thù trong sáng tác hội họa. Biểu hiện hội họa luôn luôn có sự thúc động thay đổi khi xuất hiện những tìm kiếm mới về hình thức biểu hiện, về lối tạo hình, về cách phân chia bố cục trong khung khổ một bức tranh. Hay có thể hiểu, biểu hiện hội họa vừa là những đặc thù cố hữu của loại hình hội họa, đồng thời bao gồm sự phản tư, chất vấn của nghệ sĩ về chính những yếu tố đặc thù ấy. Tất cả đều được thể hiện trực quan qua tác phẩm. Biểu hiện hội họa cũng có thể được tiếp biến, chuyển hóa thành tính hội họa trong các loại hình sáng tác khác.

## tính xã hội | social

Nghệ thuật mang tính xã hội vì nghệ thuật luôn phản ánh nhận thức của chúng ta về thế giới ta đang sống. Bản sắc văn hóa, sự bình đẳng, tự do biểu đạt, toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu... là một số chủ đề mang ý nghĩa xã hội mà các nghệ sĩ phản ánh, diễn giải. Bằng sự nhạy cảm sáng tạo, nghệ sĩ đôi khi tạo nên những tác phẩm có vai trò như cánh cửa gợi mở, đề cập đến những vấn đề phức tạp, trình bày cách diễn giải đặc biệt và đặt ra những câu hỏi đầy thách thức cho khán giả. Điều này xuất phát từ sự nhạy cảm riêng và niềm tin cá nhân của mỗi nghệ sĩ về các giá trị xã hội. Sự thật là trong lịch sử nghệ thuật, đã có nhiều tác phẩm tác động, biến đổi xã hội một cách mạnh mẽ. Nghệ sĩ đi vào đời sống xã hội, không còn chỉ quan sát, ghi chép, lấy cảm hứng mà sống cùng, hô hấp cùng, sáng tạo cùng. Khi phạm vi của nghệ thuật đương đại đã bước ra khỏi giới hạn của các phòng trưng bày và bảo tàng để tràn tới các không gian đời sống, việc thưởng lãm nghệ thuật đương đại nhiều khi là sự ‘trải nghiệm trực tiếp trong thời gian’, thì cách thức và mức độ tác động xã hội của nghệ thuật đương đại cũng đa dạng, quyết liệt, ‘tức khắc’ hơn.

## hành vi | gesture

Tác phẩm nghệ thuật là một vật thể hay một quá trình, là vật chất hay chỉ là dấu vết? Những thay đổi trong thực hành nghệ thuật đã thách thức các quan niệm hiện đại về tác phẩm nghệ thuật như một đối tượng, có ý nghĩa và mang giá trị không đổi theo thời gian. Hành vi trong quá trình thực hiện tác phẩm giờ đây cũng có thể trở thành một phần tạo nghĩa hoặc trở thành chính tác phẩm. Hành vi với nghĩa chung nhất dùng để chỉ chuyển động của cơ thể. Còn hành vi trong nghệ thuật là một chuyển động cơ thể có tạo nghĩa. Đôi khi nó toát lên trạng thái cảm xúc và thế giới quan của nghệ sĩ, đôi khi nó là một hành động mang tính kháng cự. Thao tác của nghệ sĩ trên chất liệu có thể coi là những chỉ dấu cho sự hiện diện của cơ thể người sáng tác. Ngoài mục đích thể hiện một ý nghĩa cụ thể, ví dụ như sự lập đi lập lại một hành vi trong quá trình thực hiện tác phẩm có thể biểu lộ sức nặng của thời gian hay trạng thái tâm lý; hành vi trong nghệ thuật còn biến đổi trải nghiệm của người xem.